

Chiến lược thu hút đầu tư vào tỉnh Đắc Nông đến năm 2020

TS. ĐỖ PHÚ TRẦN TÌNH
THS. NGUYỄN THANH HUYỀN
CN. NGUYỄN VĂN NÊN

Trường ĐH Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM

Trên cơ sở đánh giá thực trạng và phân tích SWOT trong thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắc Nông, bài viết đã xây dựng năm chiến lược mà Đắc Nông cần tập trung thực hiện để có thể nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư trong thời gian tới là: (1) Xây dựng các ngành trọng điểm và chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư; (2) Hoàn thiện cơ chế hoạt động xúc tiến đầu tư và đẩy mạnh marketing địa phương; (3) Cải cách hành chính trong thu hút đầu tư; (4) Phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư; và (5) Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

Từ khóa: Chiến lược, đầu tư, Đắc Nông.

1. Đặt vấn đề

Đắc Nông là một trong những tỉnh nghèo nhất của cả nước, vốn tích lũy thấp và phụ thuộc nhiều vào nguồn đầu tư từ trung ương. Việc thu hút đầu tư và thực hiện dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh thời gian qua còn yếu kém, chưa tận dụng được các thế mạnh của tỉnh, chưa đóng góp xứng tầm cho sự phát triển kinh tế của tỉnh. Một trong những lý do chính là chưa có định hướng chiến lược đúng đắn, rõ ràng để thực hiện thu hút và thực hiện đầu tư; thu hút đầu tư còn dàn trải, không có trọng tâm, không hiệu quả; cơ chế chính sách trong lĩnh vực thu hút đầu tư còn chưa thống nhất, chưa thực sự hỗ trợ nhà đầu tư và có những

điểm không phù hợp do chưa thấu hiểu được nguyện vọng, yêu cầu của nhà đầu tư. Nghiên cứu để xây dựng những chiến lược cho công tác thu hút trong thời gian tới là vấn đề cần thiết để Đắc Nông phát huy được các lợi thế tiềm năng, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Thực trạng thu hút đầu tư vào Đắc Nông trong thời gian qua

2.1. Tình hình thu hút các dự án đầu tư

Là địa phương tuy còn non trẻ, song Đắc Nông đã nỗ lực nhất định để phát huy được những lợi thế của mình trong lĩnh vực thu hút đầu tư. Từ khi thành lập tỉnh từ năm 2004 đến nay, tình hình thu hút đầu tư

của tỉnh đã có những chuyển biến nhất định.

Năm 2004 tỉnh mới có 4 dự án đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách được cấp phép nhưng qua năm 2005 tỉnh đã thu hút thêm 10 dự án; tăng 2,5 lần so với năm 2004. Đây cũng là năm trên địa bàn tỉnh diễn ra tình hình thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh khá sôi động. Nguyên nhân chính của làn sóng này là do Đắc Nông vừa được tách tỉnh, diện tích đất dành cho sản xuất còn nhiều, nên nhiều nhà đầu tư đã đầu tư vào tỉnh với mục đích giữ đất. Mặc dù làn sóng đầu tư vào tỉnh trong năm này diễn ra sôi động, tuy nhiên số dự án được cấp giấy chứng nhận

Bảng 1: Thu hút đầu tư ngoài ngân sách tỉnh Đắc Nông giai đoạn 2004 – 2012

Năm	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	Tổng
Số dự án được cấp phép (dự án)	4	10	8	11	16	14	20	13	18	114
Số vốn đăng ký (tỷ đồng)	300	137	446	942	907	2.431	1.277	7.952	694	15.086

Nguồn: Sở Kế hoạch & Đầu tư và tính toán của nhóm tác giả

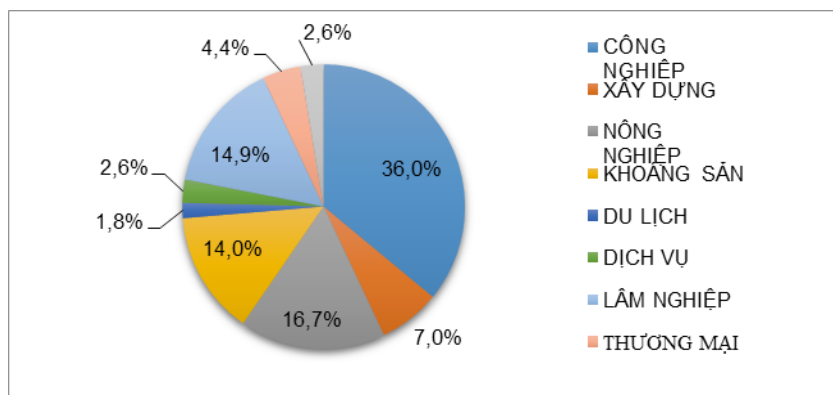
đầu tư chỉ có 10 dự án, những dự án còn lại chưa đủ điều kiện. Giai đoạn 2006 – 2008 số dự án được cấp phép bắt đầu tăng, đây là giai đoạn tỉnh có những hỗ trợ tích cực cho nhà đầu tư. Năm 2009, số dự án cấp phép đầu tư giảm do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nên có tác động xấu đến nền kinh tế VN nói chung và hoạt động thu hút đầu tư nói riêng. Giai đoạn 2010 – 2012 nhìn chung tổng số dự án được cấp phép tăng so với giai đoạn trước.

Tính đến cuối năm 2012, toàn tỉnh có tổng số 114 dự án ngoài ngân sách được cấp phép với tổng vốn đăng ký là 15.086 tỷ đồng, được chia theo lĩnh vực như Hình 1 và Hình 2

Hai hình trên cho thấy khoáng sản là lĩnh vực thu hút được những dự án có vốn đầu tư lớn. Lĩnh vực nông nghiệp và lâm nghiệp vốn có tiềm năng lớn nhưng đến thời điểm hiện tại lĩnh vực này vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng. Các lĩnh vực còn lại có số dự án và vốn đầu tư rất thấp.

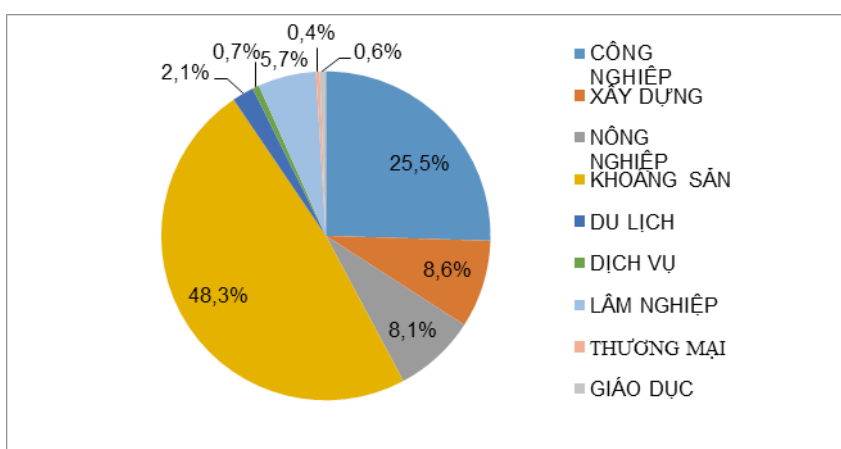
Tình hình thu hút các dự án FDI thời gian qua cũng còn hạn chế cả về số dự án và số vốn đăng ký. Tính đến cuối năm 2012, toàn tỉnh có 9 dự án FDI, trong đó có 7 dự án đã được cấp giấy phép đầu tư và 2 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng mức đầu tư đăng ký là 34,29 triệu USD. Các dự án FDI thời gian qua tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nông nghiệp và chế biến nông sản. Mặc dù đây là thế mạnh của tỉnh, tuy nhiên với tình hình thu hút dự án FDI vào 2 lĩnh vực này thời gian qua thật sự cũng chưa đáp ứng yêu cầu phát

Hình 1: Tỷ trọng số dự án đầu tư chia theo lĩnh vực



Nguồn: Sở Kế hoạch & Đầu tư và tính toán của nhóm tác giả

Hình 2: Tỷ trọng tổng vốn đầu tư chia theo lĩnh vực



Nguồn: Sở Kế hoạch & Đầu tư và tính toán của nhóm tác giả

triển của Tỉnh.

2.2. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư

Mặc dù giai đoạn 2004 – 2012 đã thu hút được số lượng dự án đầu tư ngoài ngân sách với số vốn tương đối khả quan, số lượng tăng lên qua các năm cả về số dự án và số vốn đầu tư. Tuy nhiên, con số 114 dự án chỉ là số dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư, còn tình trạng hoạt động của các dự án này lại là bức tranh khác.

Số lượng dự án không hoạt động và tạm dừng hoạt động cho thấy bức tranh không mấy khả quan về tình hình thực hiện các

dự án đầu tư. Nhiều dự án được cấp giấy phép đã tiến hành đầu tư một số hạng mục nhưng phải tạm dừng vì năng lực tài chính của chủ đầu tư không đảm bảo. Một số dự án lại vướng ở khâu thoả thuận đền bù giải phóng mặt bằng hoặc tranh chấp với người dân nên nhà đầu tư không đủ kiên nhẫn để tiếp tục triển khai dự án.

Thực trạng thu hút và triển khai dự án đầu tư tại Đắk Nông cho thấy bên cạnh những thế mạnh nhất định, tỉnh vẫn còn nhiều điểm yếu và thách thức trong công tác thu hút đầu tư. Khắc phục những điểm yếu, tìm hiểu những cơ hội để khai thác

Bảng 2: Thống kê thực trạng triển khai dự án đầu tư chia theo địa phương

Tình trạng hoạt động	Cư Jut	Đắk Glong	Đắk Mil	Đắk Rlấp	Tuy Đức	Krông Nô	Đắk Song	Gia Nghĩa	Tổng
Số dự án đang hoạt động	6	12	7	15	7	4	9	8	68
Số dự án tạm dừng hoạt động	4	3	1	4	7	1	1	3	24
Số dự án không hoạt động	4	6	1	1	2	0	4	4	22
TỔNG SỐ	14	21	9	20	16	5	14	15	114

Nguồn: Sở Kế hoạch & Đầu tư, báo cáo từ các huyện và kết quả điều tra thực tế của nhóm tác giả

thể mạnh và vượt qua những thách thức để đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế tỉnh là đòi hỏi cấp bách của Đắk Nông trong thời gian tới.

3. Phân tích SWOT tỉnh Đắk Nông trong thu hút đầu tư

3.1. Strengths – Thế mạnh

S1: Sự dồi dào về nguồn tài nguyên về khoáng sản, đất đai, nguồn nguyên liệu nông sản, khí hậu thuận lợi, cảnh quan thiên nhiên tốt là thế mạnh của tỉnh để thu hút các dự án đầu tư trong các lĩnh vực khai khoáng, nông nghiệp và du lịch.

S2: Ngoài những chính sách chung của Nhà nước, Đắk Nông đã ban hành những chủ trương, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư khi đầu tư vào tỉnh.

S3: Tỉnh đã bước đầu đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ công tác thu hút đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong việc tiếp cận thông tin và rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục.

S4: Có quy trình, thủ tục rõ ràng, quy trình cấp phép đầu tư đơn giản và thông thoáng hơn các tỉnh khác trong khu vực.

S5: Sự tiên phong của lãnh đạo tỉnh trong công tác thu hút đầu tư, những chỉ đạo, giám sát kịp thời đã tạo điều kiện cho các

nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

3.2. Weaknesses – Điểm yếu

W1: Chưa tận dụng tốt các thế mạnh để phát triển những lĩnh vực vốn là tiềm năng của tỉnh.

W2: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh còn yếu và thiếu. Hệ thống điện, nước, công nghệ thông tin, bến bãi, giao thông trên địa bàn tỉnh và liên vùng chưa đồng bộ.

W3: Cơ sở hạ tầng xã hội chưa đáp ứng nhu cầu nhà đầu tư. Hệ thống ngân hàng, giáo dục, y tế và các dịch vụ hỗ trợ khác chưa phát triển đồng bộ.

W4: Công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư còn dãn trải, chưa có hiệu quả cao, công tác hỗ trợ cho nhà đầu tư sau cấp phép chưa tốt. Các chính sách ưu đãi của tỉnh được nhà đầu tư đánh giá rất tốt, tuy nhiên khâu thực thi các ưu đãi còn chưa đúng với chủ trương làm mất lòng tin của nhà đầu tư.

W5: Sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc xử lý hồ sơ và giải quyết các vướng mắc cho nhà đầu tư còn hạn chế. Thiếu bộ phận đủ thẩm quyền làm đầu mối phối hợp với các cơ quan khác để hỗ trợ cho nhà đầu tư. Một số đơn vị chuyên môn còn gây khó khăn, ách tắc trong việc giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư.

W6: Thủ tục quản lý người nước ngoài trên địa bàn tỉnh còn nhiều phức tạp, gây khó khăn

cho nhà đầu tư nước ngoài khi sang tìm hiểu cơ hội đầu tư trên địa bàn tỉnh. Địa chính trị của khu vực Tây Nguyên nói chung và Đắk Nông nói riêng còn khá phức tạp nên nhà đầu tư e ngại rủi ro khi dự định đầu tư vào Tỉnh.

W7: Tình trạng thiếu quỹ đất sạch, đất đai manh mún, công tác hỗ trợ thu hồi đất kém, một số dự án nông, lâm nghiệp, khi nhà đầu tư được giao đất thì một số trường hợp xảy ra tình trạng người dân tái chiếm đất, phá hoại cây trồng. Quá trình giao đất, công tác định giá đất còn kéo dài và nhiều bất cập, giá thuê đất của tỉnh vẫn cao hơn so với các địa phương khác.

W8: Các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các ngành của tỉnh còn chồng chéo, thiếu tương thích giữa các quy hoạch phát triển ngành trên địa bàn nên cũng gây rủi ro đến nhà đầu tư.

W9: Nguồn nhân lực tại địa phương chưa đáp ứng nhu cầu nhà đầu tư. Lao động chất lượng cao còn thiếu, lao động phổ thông vừa thiếu về số lượng vừa yếu về tác phong công nghiệp, chi phí thuê lao động đắt đỏ. Trình độ chuyên môn của cán bộ liên quan đến lĩnh vực đầu tư còn chưa đồng bộ, đặc biệt là công tác xúc tiến, đánh giá ĐTM, thẩm định năng lực nhà đầu tư.

3.3. Opportunities – Cơ hội

O1: Đắk Nông nằm trong

khu vực Tam giác phát triển Campuchia-Lào-VN (CLV), có vị trí địa lý thuận lợi, nằm trên tuyến đường Hồ Chí Minh nối liền Bắc-Nam, nối liền với các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có 2 cửa khẩu quốc gia ĐăkPer, Bu Prăng, theo trục quốc lộ 76 đến các tỉnh của Campuchia. Đây là điều kiện thuận lợi cho giao lưu kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh Đăk Nông với các tỉnh, thành phố trong cả nước và nước ngoài.

O2: Chính phủ 3 nước trong vùng tam giác phát triển Campuchia- Lào-VN luôn có sự quan tâm tích cực trong việc đầu tư xây dựng nhằm tạo bước đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật. Bên cạnh đó, chính phủ 3 nước còn có những chủ trương, chính sách, chương trình nhằm phát triển kinh tế-xã hội trong vùng.

O3: Nằm ở khu vực miền núi Tây Nguyên, Đăk Nông được hưởng nhiều chính sách ưu tiên từ trung ương, các dự án tài trợ của các tổ chức phi chính phủ và viện trợ từ các nước phát triển trên thế giới để phát triển kinh tế-xã hội. Dự kiến trong thời gian tới, Đăk Nông có thể tiếp nhận các nguồn ODA trong các lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, đối phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường cũng như đầu tư cho mạng lưới kết cấu hạ tầng kỹ thuật-xã hội.

O4: Với việc triển khai dự án Bôxít Nhân Cơ là cơ hội để phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ và các dịch vụ hỗ trợ kèm theo.

O5: Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đang nằm trong định hướng ưu tiên phát triển của cả nước. Được

Trung ương quan tâm và có những chính sách ưu đãi sẽ tạo cơ hội lớn trong việc thu hút đầu tư vào lĩnh vực này.

O6: Xu hướng đầu tư của thế giới hiện nay đang tập trung đầu tư vào các vùng có lợi thế về nguồn nguyên liệu.

3.4. Threats – Thách thức

T1: Tình hình chính trị-xã hội của thế giới và khu vực còn tiềm ẩn nhiều bất ổn, ảnh hưởng tới việc thu hút dòng vốn đầu tư. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế trong nước còn khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu nên các nhà đầu tư phải thu hẹp phạm vi sản xuất, do đó ảnh hưởng lớn đến công tác kêu gọi đầu tư.

T2: Địa chính trị của khu vực Tây Nguyên nói chung và Đăk Nông nói riêng còn khá phức tạp, những nguy cơ tiềm ẩn có thể diễn ra và tác động đến phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới. Một số thế lực bên ngoài luôn có những âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chống phá, kích động người dân gây rủi ro cho nhà đầu tư.

T3: Các tỉnh lân cận trong khu vực có những lợi thế và tiềm năng tương đồng với Đăk Nông, nhưng lại có những điều kiện khác về điều kiện hạ tầng kỹ thuật, xã hội thuận lợi hơn. Trong điều kiện kinh tế khó khăn như hiện nay, sự cạnh tranh gay gắt từ các địa phương khác là thách thức lớn đối với tỉnh.

T4: Xuất phát từ tính đặc thù của địa phương, khi mới tách tỉnh lần sóng di dân từ các địa phương khác về Đăk Nông là rất lớn nên phần lớn đất đai bị dân xâm canh, khai hoang phá rừng.

Việc đền bù, giải phóng mặt bằng để giao đất cho nhà đầu tư gặp nhiều khó khăn. Đây là một trong những thách thức lớn của tỉnh để tạo môi trường sản xuất, kinh doanh an toàn cho nhà đầu tư.

T5: Xu thế đầu tư hiện nay thường tập trung vào các lĩnh vực yêu cầu trình độ lao động cao. Trong khi đó trình độ lao động của tỉnh thấp, khả năng đào tạo còn nhiều hạn chế, điều này tạo ra thách thức lớn trong thu hút đầu tư giai đoạn tới.

T6: Nguồn ngân sách để thực thi các chính sách ưu đãi đầu tư còn ít trong khi các danh mục ưu đãi lại dần trải, đây cũng là thách thức với tỉnh để thu hút các nhà đầu tư.

4. Chiến lược thu hút đầu tư vào Đăk Nông đến năm 2020

4.1. Phương pháp xây dựng các chiến lược

Dựa trên kết quả phân tích SWOT tỉnh Đăk Nông trong thu hút đầu tư, các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức được đánh giá để xây dựng các chiến lược thu hút đầu tư vào Đăk Nông đến năm 2020 (Trang 72).

4.2. Nội dung các chiến lược Đăk Nông cần thực hiện để cải thiện công tác thu hút đầu tư trong thời gian tới

Chiến lược 1: Xây dựng các ngành trọng điểm và chính sách ưu đãi

Ưu tiên hàng đầu trong công tác xúc tiến đầu tư của Đăk Nông hiện nay là xây dựng danh mục các ngành kêu gọi đầu tư phù hợp với điều kiện của tỉnh, với xu hướng đầu tư mới và mang tính khả thi cao. Theo đó tỉnh cần xác định 3 nhóm ngành ưu tiên cần tập trung kêu gọi đầu tư là:

Thứ nhất, các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cần được xếp vào nhóm ưu tiên cao nhất trong thu hút đầu tư để khai thác thế mạnh nguồn tài nguyên đất, khí hậu, chính sách ưu đãi, quy trình rõ ràng và phù hợp với định hướng ưu tiên phát triển của lãnh đạo tỉnh nhằm khai thác nhu cầu các nhà đầu tư.

Thứ hai, các dự án công nghiệp chế biến nông sản. Việc ưu tiên kêu gọi đầu tư vào ngành công nghiệp chế biến nông sản trên cơ sở sử dụng nguồn nguyên

liệu nông sản tại chỗ từ các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các nguồn nguyên liệu khác trên địa bàn tỉnh sẽ tạo được quy trình khép kín về sản xuất các sản phẩm từ nông nghiệp, tạo ra giá trị gia tăng cao hơn trong sản xuất nông nghiệp.

Thứ ba, các dự án chế biến sâu Bôxít. Việc ưu tiên kêu gọi đầu tư vào ngành này trên cơ sở tận dụng nguồn nguyên liệu Alumin tại chỗ từ dự án Alumin Nhân Cơ, kết hợp với định hướng của trung ương về ưu tiên phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao từ dự án Alumin và sự tiên

phong của lãnh đạo tỉnh. Việc phát triển các dự án chế biến sâu Bôxít sẽ tạo ra tác động lan tỏa đến việc phát triển sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh xác định các nhóm ngành ưu tiên để thu hút đầu tư trong thời tới, việc hoàn thiện chính sách ưu đãi đầu tư và cơ chế thực hiện chính sách cũng cần được xây dựng gấp rút để triển khai kêu gọi đầu tư. Để thực hiện điều này, Đắc Nông cần chú trọng vào các nội dung sau:

Một là, xây dựng lại chính sách ưu đãi kêu gọi đầu tư trong nước phù hợp với điều kiện tài

1. CÁC CHIẾN LƯỢC SỬ DỤNG ĐIỂM MẠNH ĐỂ KHAI THÁC CƠ HỘI - (SO):

$S1 + S2 + O1 + O5 + O6 =$ Chiến lược 1 (Xây dựng danh mục đầu tư trọng điểm để kêu gọi đầu tư)

$S3 + O4 + O6 =$ Chiến lược 2 (Tận dụng công nghệ thông tin để Marketing địa phương)

$S4 + S5 + O6 =$ Chiến lược 1 (Chính sách, cơ chế kêu gọi FDI, tập trung Hàn Quốc và Nhật Bản để thu hút vào lĩnh vực nông nghiệp)

2. CÁC CHIẾN LƯỢC TẬN DỤNG CƠ HỘI ĐỂ KHẮC PHỤC ĐIỂM YẾU (O+W):

$O2 + O3 + W2 + W3 =$ Chiến lược 5 (Tận dụng chính sách phát triển của 3 nước và khả năng thu hút viện trợ của nước ngoài để hạ tầng kỹ thuật, xã hội)

$O3 + W9 =$ Chiến lược 4 (Tận dụng nguồn lực bên ngoài để đào tạo đội ngũ nhân lực)

$O4 + W3 =$ Chiến lược 1 + chiến lược 5 (Tận dụng triển khai dự án Bôxít để phát triển các ngành chế biến sâu Bôxít, thu hút đầu tư vào các ngành gia tăng giá trị và các ngành dịch vụ đi kèm)

3. CÁC CHIẾN LƯỢC KHẮC PHỤC ĐIỂM YẾU ĐỂ KHAI THÁC CƠ HỘI ĐỂ - (W+O):

$W1 + W2 + W3 + W9 + O4 + O5 + O6 =$ Chiến lược 1 (Phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, công nghiệp sâu Bôxít)

$W4 + O1 =$ Chiến lược 2 (Cải tiến hoạt động xúc tiến để Marketing địa phương vùng tam giác CLV)

$W5 + O4 + O5 + O6 =$ Chiến lược 3 (Cải cách thủ tục hành chính để thu hút đầu tư)

$W5 + O3 =$ Chiến lược 3 (Cải cách thủ tục hành chính để thu hút viện trợ)

$W6 + O6 =$ Chiến lược 3 (Giảm bớt thủ tục rắc rối cho người nước ngoài để thu hút FDI)

$W7 + O5 + O6 =$ Chiến lược 3 (Giải quyết vấn đề đất đai xâm canh để phát triển nông nghiệp công nghiệp cao và FDI)

4. CÁC CHIẾN LƯỢC KHẮC PHỤC ĐIỂM YẾU ĐỂ GIẢM BỚT NGUY CƠ (W+T):

$W4 + W5 + T1 + T2 + T3 =$ Chiến lược 2 + chiến lược 3 (Tăng cường vị thế cạnh tranh và đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư)

$W4 + T6 =$ Chiến lược 1 (Thực hiện ưu đãi trọng điểm)

$W8 + T4 =$ Chiến lược 3 (Điều chỉnh quy hoạch, quản lý chặt chẽ quy hoạch để giảm thiểu rủi ro tình trạng di dân)

$W9 + T5 =$ Chiến lược 4 (Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đón xu hướng đầu tư mới)

$W9 + T4 =$ Chiến lược 4 (Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để hạn chế tình trạng dân trí thấp dễ bị lợi dụng lời kéo)

Chiến lược 1: Xây dựng các ngành trọng điểm và chính sách để thu hút đầu tư.

Chiến lược 2: Hoàn thiện cơ chế hoạt động xúc tiến đầu tư và đẩy mạnh marketing địa phương.

Chiến lược 3: Cải cách hành chính trong thu hút đầu tư.

Chiến lược 4: Phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao đáp ứng yêu cầu nhà đầu tư.

Chiến lược 5: Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

chính của địa phương và có tính thực thi cao.

Hai là, xây dựng lại chính sách kêu gọi đầu tư nước ngoài, chỉ tập trung vào các nhà đầu tư tại các nước mà tỉnh định hướng tập trung kêu gọi như Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan.

Ba là, hoàn thiện cơ chế thực thi và xây dựng nguồn lực nhằm đảm bảo thực hiện các chính sách ưu đãi đã ban hành.

Chiến lược 2: Hoàn thiện cơ chế hoạt động xúc tiến đầu tư và đẩy mạnh marketing địa phương

Để thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, Đắk Nông cần có những giải pháp quyết liệt để nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến, đáp ứng đầy đủ thông tin của nhà đầu tư về dự án thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ nhà đầu tư sau cấp phép. Quảng bá hình ảnh địa phương, thông tin các dự án kêu gọi đầu tư, nâng cao sức hấp dẫn của địa phương để thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Để làm tốt công tác này, Đắk Nông cần tập trung thực hiện các vấn đề sau:

Thứ nhất, xây dựng bộ hồ sơ đầy đủ đối với các dự án kêu gọi đầu tư. Hồ sơ các dự án kêu gọi cơ bản gần đầy đủ các thông số như nghiên cứu tiền khả thi của một dự án, đảm bảo tối thiểu các thông tin để nhà đầu tư có thể ước lượng khả năng thành công của dự án. Cụ thể hồ sơ cho từng dự án phải bao gồm đầy đủ các thông tin về đất đai, nguồn nguyên liệu, điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng, thông tin chính sách hỗ trợ và pháp luật liên quan đến dự án, qui trình thủ tục đầu tư, thị trường tiêu thụ của sản phẩm...

Thứ hai, xây dựng các kênh

xúc tiến đầu tư hiệu quả. Để quảng bá hình ảnh của tỉnh cũng như để tập trung xúc tiến đầu tư một cách có trọng điểm và có mục tiêu rõ ràng, tỉnh cần tập trung vào các kênh sau: tận dụng tốt các kênh ngoại giao để kêu gọi nhà đầu tư nước ngoài, sử dụng kênh Internet để quảng bá các dự án kêu gọi đầu tư, sử dụng mối quan hệ hợp tác với các tỉnh, các khu công nghiệp để kêu gọi đầu tư, sử dụng các nhà đầu tư hiện tại như là một kênh xúc tiến hiệu quả đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Thứ ba, tập trung vào công tác marketing địa phương để giới thiệu hình ảnh của tỉnh đến nhà đầu tư một cách rộng rãi. Nghiên cứu thực trạng ở Đắk Nông cho thấy, tỉnh cần tập trung vào 3 vấn đề sau để thực hiện công tác marketing địa phương: (1) Xây dựng hình ảnh địa phương ấn tượng; (2) Xây dựng các thương hiệu địa phương gắn với những sản phẩm vốn là thế mạnh của tỉnh; và (3) Xây dựng các kênh và tổ chức tuyên truyền hình ảnh, thương hiệu địa phương, dự án kêu gọi đầu tư một cách hiệu quả.

Chiến lược 3: Cải cách hành chính trong thu hút đầu tư

Liên quan đến công tác cải cách hành chính trong thu hút đầu tư, Đắk Nông cần nghiên cứu hoàn thiện quy trình đầu tư theo hướng thông thoáng và thuận lợi cho nhà đầu tư; xây dựng môi trường đầu tư, môi trường sản xuất kinh doanh thân thiện, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc cấp phép và triển khai của các dự án; hoàn thiện cơ chế thực thi các chính sách ưu đãi và đảm bảo tính khả

thi. Các cải cách cần thực hiện là:

Thứ nhất, xây dựng lại quy trình và cơ chế tổ chức thực hiện quy trình đầu tư hiệu quả cho nhà đầu tư. Theo đó, trong qui trình cần tích hợp thủ tục thỏa thuận địa điểm vào trong cùng một thủ tục xin chủ trương đầu tư. Trong quá trình triển khai thực hiện quy trình đầu tư cần thực hiện một cửa liên thông trong cấp phép, thành lập tổ liên ngành để xem xét tích hợp các thủ tục có liên quan với nhau thành một thủ tục chung, giảm thiểu tối đa tình trạng nhà đầu tư phải đi đến từng cơ quan để giải quyết từng hồ sơ riêng lẻ.

Thứ hai, xây dựng môi trường thể chế thông thoáng, thuận lợi cho nhà đầu tư. Môi trường thể chế bao gồm các chính sách, quy định của pháp luật, cơ chế, nguồn lực thực thi và chủ thể thực thi các quy định chính sách đã ban hành. Theo đó, để cải thiện hoàn chỉnh môi trường thể chế liên quan đến đầu tư, tỉnh cần có những hành động giải quyết những tồn đọng ở cả ba khía cạnh trên.

Thứ ba, xây dựng cơ chế giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án FDI để đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư nước ngoài. Cần xây dựng bộ phận tư vấn pháp lý, thủ tục cho các nhà đầu tư nước ngoài để các nhà đầu tư hiểu rõ về pháp luật VN. Bên cạnh đó, tỉnh cũng cần rà soát để đơn giản hoá thủ tục quản lý người nước ngoài theo hướng thông thoáng hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư vào tìm hiểu cơ hội và khảo sát dự án đầu tư.

Chiến lược 4: Phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao,

đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư

Trong điều kiện khó khăn của Đắc Nông và thực trạng nguồn nhân lực của tỉnh như hiện nay, việc phát triển nguồn nhân lực trình độ cao để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư là nhiệm vụ cấp thiết nhằm nâng cao tính hấp dẫn của Đắc Nông trong mắt các nhà đầu tư. Ba vấn đề Đắc Nông cần thực hiện trong việc phát triển nguồn nhân lực tại địa phương hiện nay là:

Thứ nhất, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức liên quan đến công tác đầu tư, đảm bảo đủ về số lượng, mạnh về chất lượng. Rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức liên quan đến công tác đầu tư để có quy hoạch, kế hoạch tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ, công chức phù hợp. Bên cạnh đó cũng cần xác định nhu cầu và lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao nhận thức, đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức.

Thứ hai, nâng cao chất lượng nguồn lao động, chú trọng nguồn lao động có tay nghề cao, có tác phong chuyên nghiệp. Để làm được việc này, tỉnh cần chú trọng vào các giải pháp: (i) Tạo mối quan hệ liên thông và gắn kết giữa ba nhân tố: trường đào tạo, cơ sở sản xuất và trung tâm xúc tiến việc làm; (ii) Cải tiến các chính sách đối với cơ sở đào tạo nghề, đặc biệt là các loại hình dạy nghề phục vụ khu vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; và (iii) Chú trọng đào tạo theo đơn đặt hàng từ các doanh nghiệp có nhu cầu, vì như vậy sẽ giúp tránh được tình trạng dư

thừa cũng như định hướng tiêu chuẩn đầu ra phù hợp với thực tế của tỉnh.

Thứ ba, nâng cao trình độ dân trí, từng bước cải thiện chất lượng lao động theo thời vụ. Nhìn chung trình độ dân trí của tỉnh còn thấp so với các địa phương khác trong cả nước, tỉnh tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, còn tồn tại nhiều phong tục tập quán lạc hậu; dân di cư vào tỉnh cũng tương đối lớn, tình hình chính trị phức tạp. Đây là rào cản lớn đến phát triển KT-XH của tỉnh nói chung và thu hút đầu tư nói riêng.

Chiến lược 5: Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội

Hiện nay, vấn đề cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội của Tây Nguyên nói chung và Đắc Nông nói riêng vô cùng khó khăn. Để góp phần phát triển KT-XH và thu hút đầu tư vào tỉnh, Đắc Nông phải thực hiện đồng thời nhiều giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế hiện có của mình, trong đó giải pháp nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông là một trong những ưu tiên hàng đầu trong giai đoạn hiện nay của Đắc Nông. Các vấn đề cần tập trung thực hiện là:

Thứ nhất, tập trung nguồn lực để phát triển đồng bộ hệ thống giao thông nội tỉnh, giao thông liên vùng đến các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên và vùng tam giác phát triển CLV.

Thứ hai, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng, sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện có. Hoàn thiện hệ thống thông tin liên lạc, cung cấp điện, nước và

các công trình hạ tầng kỹ thuật khác như bến bãi vận tải, xử lý chất thải...

Thứ ba, song song với việc cải tạo các hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tỉnh cũng cần có những định hướng dài hạn nhằm phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng xã hội. Những vấn đề mà tỉnh cần quan tâm: cần rà soát lại kế hoạch phát triển các ngành thương mại và đưa vào danh mục dự án kêu gọi đầu tư, có chính sách ưu đãi để kêu gọi phát triển lĩnh vực ngân hàng, tín dụng, nghiên cứu để phát triển các dịch vụ tư vấn dự án, tư vấn pháp luật, thẩm định dự án, thẩm định giá phục vụ tốt cho nhu cầu của nhà đầu tư khi tiến hành đầu tư trên địa bàn tỉnh.

5. Kết luận

Phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong thu hút đầu tư của tỉnh Đắc Nông trong thời gian qua cho thấy hiện tại tỉnh còn yếu kém ở một số điểm trong cả 4 khía cạnh tạo nên năng lực cạnh tranh của một địa phương. Về tính kinh tế, thị trường tiêu thụ trên địa bàn tỉnh còn nhỏ, chi phí giao thông, lao động và một số nguyên liệu đầu vào còn cao; về nguồn tài nguyên, nguồn nhân lực chưa đáp ứng đủ về số lượng và chất lượng, nguồn đất đai còn rộng lớn nhưng hầu hết bị xâm canh; về cơ sở hạ tầng, giao thông đi lại khó khăn, hệ thống điện nước, viễn thông còn yếu kém, các dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư chưa phát triển; về yếu tố quản lý nhà nước, chính sách ưu đãi và công tác xúc tiến chưa thu hút được nhà đầu tư, các quy trình thủ tục ở nhiều bộ phận chuyên môn còn gây ách tắc, khó khăn cho nhà đầu tư.